**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS HÙNG VƯƠNG**  **TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8**

**(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

**(Năm học 2023 - 2024)**

*Căn cứ Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;*

*Căn cứ Công văn số 284/PGDĐT-THCS, ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TX Buôn Hồ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường THCS Hùng Vương.*

*Căn cứ vào tình hình thực tế. Tổ bộ môn Khoa học tự nhiên xây dựng Kế hoạch giáo dục bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8, năm học 2023 - 2024 như sau:*

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 5**; **Số học sinh: 159**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): không.

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 11; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: 10; Trên đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt: 0; Khá: 11; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV.  - Tranh liên quan đến nội dung bài học. | 01 bộ | Chủ đề 1: Em với nhà trường |  |
| 2 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV.  - Tranh liên quan đến nội dung bài học.  - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin … | 01 bộ | Chủ đề 2 : Khám phá bản thân |  |
| 3 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV. | 01 bộ | Chủ đề 3 : Trách nhiệm với bản thân |  |
| 4 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV. | 01 bộ | Chủ đề 4 : Rèn luyện bản thân |  |
| 5 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV.  - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học. | 01 bộ | Chủ đề 5 : Em với gia đình |  |
| 6 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV. | 01 bộ | Chủ đề 6 : Em với cộng đồng |  |
| 7 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV.  - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học. | 01 bộ | Chủ đề 7 : Em với thiên nhiên và môi trường |  |
| 8 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV. | 01 bộ | Chủ đề 8 : Khám phá thế giới nghề nghiệp |  |
| 9 | - Thiết bị: Loa, micro, máy tính, máy chiếu, SGK, SGV. | 01 bộ | Chủ đề 9 : Hiểu bản thân - Chọn đúng nghề |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |
| --- | --- |
| **Học kỳ** |  |
| **Học kỳ I** | **3 tiết/tuần x 18 tuần = 54 tiết** |
| **Học kỳ II** | **3 tiết/tuần x 17 tuần = 51 tiết** |
| **Tổng số tiết/tuần** | **105 tiết/35 tuần/năm học** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Hình thức**  ***(Ghi rõ dưới cờ, sh lớp...)*** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HỌC KÌ I: 3 TIẾT/TUẦN X 18 TUẦN = 54 TIẾT** | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (9 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 1** | **1** | **SHDC** | Khai giảng năm học mới. | 1 | - Xây dựng được tình bạn và biết cách giữ gìn tình bạn.  - Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  - Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. |
| **2** | **GDCĐ** | Xây dựng và giữ gìn tình bạn. | 1 |
| **3** | **SHL** | Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và gìn giữ tình bạn. | 1 |
| **Tuần 2** | **4** | **SHDC** | Truyền thông “Phòng, tránh bắt nạt học đường”. | 1 |
| **5** | **GDCĐ** | Chủ đề:Phòng, tránh bắt nạt học đường. | 1 |
| **6** | **SHL** | Triển lãm hình ảnh với chủ đề“Lớp học không có bắt nạt”. | 1 |
| **Tuần 3** | **7** | **SHDC** | Phát động cuộc thi “Em yêu trường em”. | 1 |
| **8** | **GDCĐ** | Chủ đề: Xây dựng truyền thống nhà trường. | 1 |
| **9** | **SHL** | Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”.  **Đánh giá chủ đề 1**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (12 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 4** | **10** | **SHDC** | Tham gia nói chuyện về chuyên đề “Nét đẹp tuổi trăng tròn”. | 1 | - Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.  - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. |
| **11** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi (tiết 1). | 1 |
| **12** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện tính cách của bản thân. | 1 |
|  |  |  |  |  |
| **Tuần 5** | **13** | **SHDC** | Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”. | 1 |
| **14** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tính cách và cảm xúc của tôi (tiết 2). | 1 |
| **15** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo hướng tích cực. | 1 |
| **Tuần 6** | **16** | **SHDC** | Toạ đàm về vai trò của tranh biện và thương thuyết trong cuộc sống hiện đại. | 1 |
| **17** | **GDCĐ** | Chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (tiết 1). | 1 |
| **18** | **SHL** | Chia sẻ kế hoạch rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân. | 1 |
| **Tuần 7** | **19** | **SHDC** | Tranh biện về một số vấn đề liên quan đến HS THCS. | 1 |
| **20** | **GDCĐ** | Chủ đề: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi (tiết 2). | 1 |
| **21** | **SHL** | SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  **Đánh giá chủ đề 2**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (15 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 8** | **22** | **SHDC** | Trách nhiệm của HS THCS. | 1 | - Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.  - Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.  - Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 1, 2. |
| **23** | **GDCĐ** | Chủ đề: Sống có trách nhiệm. | 1 |
| **24** | **SHL** | Chia sẻ những việc đã làm để thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. | 1 |
| **Tuần 9** | **25** | **SHDC** | Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của bản thân. | 1 |
| **26** | **GDCĐ** | **Kiểm tra giữa học kì I** | 2 |
| **27** | **SHL** |
| **Tuần 10** | **28** | **SHDC** | Cuộc thi “Ai nhanh trí hơn”. | 1 |
| **29** | **GDCĐ** | Chủ đề**:** Kĩ năng từ chối (tiết 1). | 1 |
| **30** | **SHL** | Chia sẻ về những trường hợp đã từ chối và cách từ chối. | 1 |
| **Tuần**  **11** | **31** | **SHDC** | Diễn đàn: Kĩ năng từ chối trong cuộc sống. | 1 |
| **32** | **GDCĐ** | Chủ đề**:** Kĩ năng từ chối (tiết 2). | 1 |
| **33** | **SHL** | Chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối. | 1 |
| **Tuần 12** | **34** | **SHDC** | Biểu diễn tiểu phẩmthể hiện kĩ năng từ chối trong tình huống cụ thể. | 1 |
| **35** | **GDCĐ** | Chủ đề: Kĩ năng từ chối (tiết 3). | 1 |
| **36** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng từ chối trong cuộc sống hằng ngày.  **Đánh giá chủ đề 3**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN (15 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 13** | **37** | **SHDC** | Tọa đàm: Xu hướng tiêu dùng của giới trẻ hiện nay. | 1 | - Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.  - Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.  - Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội. |
| **38** | **GDCĐ** | Chủ đề: Người tiêu dùng thông thái (tiết 1). | 1 |
| **39** | **SHL** | Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. | 1 |
| **Tuần 14** | **40** | **SHDC** | Diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng. | 1 |
| **41** | **GDCĐ** | Chủ đề: Người tiêu dùng thông thái (tiết 2). | 1 |
| **42** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chi tiêu phù hợp của bản thân trước tác động của tiếp thị, quảng cáo. | 1 |
| **Tuần 15** | **43** | **SHDC** | Giao lưu với những nhà kinh doanh trẻ ở địa phương. | 1 |
| **44** | **GDCĐ** | Chủ đề: Nhà kinh doanh nhỏ. | 1 |
| **45** | **SHL** | Chia sẻ kết quả tham vấn ý kiến người thân về việc lập kế hoạch kinh doanh và bản kế hoạch kinh doanh của bản thân đã điều chỉnh phù hợp với lứa tuổi. | 1 |
| **Tuần 16** | **46** | **SHDC** | Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ trong các mối quan hệ trong đời sống. | 1 |
| **47** | **GDCĐ** | Chủ đề: Rèn luyện sự tự chủ (tiết 1). | 1 |
| **48** | **SHL** | Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sự tự chủ của bản thân trong đời sống và trên mạng xã hội | 1 |
| **Tuần 17** | **49** | **SHDC** | Diễn đàn: Tự chủ trên mạng xã hội. | 1 |  |
| **50** | **GDCĐ** | Chủ đề: Rèn luyện sự tự chủ (tiết 2). | 1 |
| **51** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện sự tự chủ trong đời sống và trên mạng xã hội.  **Đánh giá chủ đề 4**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH (9 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 18** | **52** | **SHDC** | Toạ đàm “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”. | 1 | - Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 3, 4. |
| **53** | **GDCĐ** | **Kiểm tra cuối học kì I** | 2 |
| **54** | **SHL** |
| **HỌC KÌ II: 3 TIẾT/TUẦN X 17 TUẦN = 51 TIẾT** | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 5: EM VỚI GIA ĐÌNH (TT)** | | | | | |
| **Tuần 19** | **55** | **SHDC** | Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | 1 | - Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.  - Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. |
| **56** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (tiết 1). | 1 |
| **57** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | 1 |
| **Tuần 20** | **58** | **SHDC** | Chia sẻ kinh nghiệm: Sắp xếp hợp lí các công việc gia đình | 1 |
| **59** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (tiết 2). | 1 |
| **60** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.  **Đánh giá chủ đề 5**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG (9 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần**  **21** | **61** | **SHDC** | Nghe nói chuyện về các hoạt động giáo dục để phát huy truyền thống ở địa phương. | 1 | - Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  - Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  - Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. |
| **62** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (tiết 1). | 1 |
| **63** | **SHL** | Chia sẻ về những khó khăn và kết quả tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | 1 |
| **Tuần 22** | **64** | **SHDC** | Trao đổi về những khó khăn, thử thách của giới trẻ trong xã hội hiện đại. | 1 |
| **65** | **GDCĐ** | Chủ đề: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (tiết 2). | 1 |
| **66** | **SHL** | Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. | 1 |
| **Tuần 23** | **67** | **SHDC** | Phát động “Hoạt động thiện nguyện” của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | 1 |
| **68** | **GDCĐ** | Chủ đề: Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. | 1 |
| **69** | **SHL** | Chia sẻ kế hoạch và kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp.  **Đánh giá chủ đề 6**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (15 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 24** | **70** | **SHDC** | Biểu diễn chương trình văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”. | 1 | - Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương.  - Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  - Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.  - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 5, 6, 7. |
| **71** | **GDCĐ** | Chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiết1). | 1 |
| **72** | **SHL** | Trình bày, giới thiệu sản phẩm thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương đã thiết kế được. | 1 |
| **Tuần 25** | **73** | **SHDC** | Triển lãm giới thiệu các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương. | 1 |
| **74** | **GDCĐ** | Chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (tiết 2). | 1 |
| **75** | **SHL** | Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. | 1 |
| **Tuần 26** | **76** | **SHDC** | Giao lưu với chuyên gia môi trường về tình hình thiên tai ở địa phương và trên cả nước. | 1 |
| **77** | **GDCĐ** | Chủ đề: Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương (tiết 1). | 1 |
| **78** | **SHL** | Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. | 1 |  |
| **Tuần 27** | **79** | **SHDC** | Chơi trò chơi “Rung chuông vàng” về chủ đề thiên tai. | 1 |  |
| **80** | **GDCĐ** | **Kiểm tra giữa học kì II** | 2 |  |
| **81** | **SHL** |  |
| **Tuần 28** | **82** | **SHDC** | Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về phòng chống thiên tai”. | 1 |  |
| **83** | **GDCĐ** | Chủ đề: Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương (tiết 2). | 1 |
| **84** | **SHL** | Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện.  **Đánh giá chủ đề 7**. | 1 |  |
| **CHỦ ĐỀ 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (6 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần**  **29** | **85** | **SHDC** | Nghe nói chuyện về nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | 1 | - Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  - Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. |
| **86** | **GDCĐ** | Chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (tiết 1). | 1 |
| **87** | **SHL** | Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. | 1 |
| **Tuần 30** | **88** | **SHDC** | Tọa đàm **“**Tác động của khoa học công nghệ đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”. | 1 |
| **89** | **GDCĐ** | Chủ đề: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (tiết 2). | 1 |
| **90** | **SHL** | Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề, tìm hiểu đặc trưng của các nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  **Đánh giá chủ đề 8**. | 1 |
| **CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ (15 TIẾT)** | | | | | |
| **Tuần 31** | **91** | **SHDC** | Nghe nói chuyện chuyên đề “Học tập với hứng thú nghề nghiệp”. | 1 | - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.  - Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.  - Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  - Định hướng được các nhóm môn học ở THPT liên quan đến hướng nghiệp.  - Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.  - Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 8, 9. |
| **92** | **GDCĐ** | Chủ đề: Hứng thú nghề nghiệp. | 1 |
| **93** | **SHL** | Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. | 1 |
| **Tuần 32** | **94** | **SHDC** | Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp. | 1 |
| **95** | **GDCĐ** | Chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 1). | 1 |
| **96** | **SHL** | Chia sẻ những việc đã làm để rèn luyện sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ; chuẩn bị cho diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”. | 1 |
| **Tuần 33** | **97** | **SHDC** | Ngày hội tư vấn hướng nghiệp. | 1 |
| **98** | **GDCĐ** | Chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 2). | 1 |
| **99** | **SHL** | Chia sẻ kết quả tìm hiểu các môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp. | 1 |
| **Tuần 34** | **100** | **SHDC** | Diễn đàn “Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”. | 1 |
| **101** | **GDCĐ** | Chủ đề: Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (tiết 3). | 1 |
| **102** | **SHL** | Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp. | 1 |
| **Tuần 35** | **103** | **SHDC** | Tổng kết năm học. | 1 |
| **104** | **GDCĐ** | **Kiểm tra cuối học kì II** | 2 |
| **105** | **SHL** |

**2. Chuyên đề lựa chọn** (đối với cấp trung học phổ thông)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian  (1) | Thời điểm  (2) | Yêu cầu cần đạt  (3) | Hình thức  (4) |
| Giữa học kỳ I | 90 phút | Tuần 9 | Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 1, 2. | Thực hành làm  sản phẩm |
| Cuối học kỳ I | 90 phút | Tuần 18 | Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 3, 4. | Thực hành làm  sản phẩm |
| Giữa học kỳ II | 90 phút | Tuần 27 | Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 5, 6, 7. | Thực hành làm  sản phẩm |
| Cuối học kỳ II | 90 phút | Tuần 35 | Đánh giá năng lực học tập, rèn luyện của HS qua chủ đề 8, 9. | Thực hành làm  sản phẩm |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):** *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9 theo kế hoạch của nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện chuyên đề theo kế hoạch của tổ chuyên môn, nhà trường.

- Tham gia dự các buổi tập huấn chuyên đề của tổ chuyên môn, nhà trường và phòng theo kế hoạch.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Tham gia bồi dưỡng và phát hiện học sinh giỏi khối 8.

- Tham gia đầy đủ các phong trào hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, của nhà trường theo kế hoạch.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*      **Lê Hải Châu** | *Bình Thuận, ngày 26 tháng 9 năm 2023*  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Hoàng Văn Đông** |